

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án:

1.1. Dự án: Dự án Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa.

2. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: gói thầu số 30 – Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 540 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc.
- Nguồn vốn: Vốn đối ứng ngân sách tỉnh.
- Mục tiêu tuyển chọn nhà thầu tư vấn: Lựa chọn được nhà thầu có đầy đủ các điều kiện về năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu đảm bảo đúng chất lượng và thời gian theo quy định.

II. Phạm vi công việc:

1. Mục tiêu dự án:

- a) Mục tiêu tổng quát:
- Góp phần phát triển quản lý tổng hợp tài nguyên nước; sử dụng hiệu quả tối đa nguồn tài nguyên nước; điều tiết nguồn nước giữa các lưu vực.
 - Tăng cường khả năng chống chịu phục hồi của tỉnh Ninh Thuận trước những biến động khí hậu thường xuyên hơn, nhất là các giai đoạn hạn hán.
 - Hỗ trợ sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.
- b) Mục tiêu cụ thể: Xây dựng một tuyến đường ống chuyển nước từ hồ chứa Sông Than tới hồ chứa Lanh Ra ở hạ lưu. Hình thành một hệ thống bền vững và hiệu quả để quản lý, khai thác vận hành và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng khai thác tài nguyên nước, nhất là trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhằm:
- Khắc phục hạn hán, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận; phát huy hiệu quả phòng, chống hạn.

- Điều tiết nguồn nước giữa các lưu vực; chủ động tạo nguồn phục vụ dân sinh và sản xuất.

- Đảm bảo tưới trực tiếp cho trên 3000 ha đất canh tác sau hồ và tạo nguồn cấp nước cho khu tưới mở rộng phía thượng nguồn hồ Tà Ranh và Bầu Zôn 1500ha.

- Tiếp nước bổ sung cho hồ Lanh Ra và Tà Ranh, hồ Bầu Zôn trong tương lai, đảm bảo ổn định tưới cho 1305 ha đất canh tác của các hồ.

- Tạo nguồn cấp nước phục vụ các nhu cầu dùng nước cho dân sinh, công nghiệp và dịch vụ du lịch vùng phía nam tỉnh thuộc các huyện Ninh Phước và Thuận Nam.

2. Tính chất:

Xây dựng một tuyến đường ống chuyển nước từ hồ chứa Sông Than tới hồ chứa Lanh Ra giai đoạn này và các hồ Tà Ranh, Bầu Zôn và khu vực phía nam Tỉnh trong giai đoạn tiếp theo, nhằm:

- Đảm bảo tưới trực tiếp cho trên 3000 ha đất canh tác sau hồ và tạo nguồn cấp nước cho khu tưới mở rộng phía thượng nguồn hồ Tà Ranh và Bầu Zôn 1500ha.

- Tiếp nước bổ sung cho hồ Lanh Ra và Tà Ranh, hồ Bầu Zôn trong tương lai, đảm bảo ổn định tưới cho 1305 ha đất canh tác của các hồ.

- Tạo nguồn cấp nước phục vụ các nhu cầu dùng nước cho dân sinh, công nghiệp và dịch vụ du lịch vùng phía nam tỉnh thuộc các huyện Ninh Phước và Thuận Nam.

3. Phạm vi công việc của gói thầu.

3.1. Hợp phần công trình:

3.1. Tuyến ống dẫn nước chính:

a) Đường ống: Hình thức đường ống có áp tổng chiều dài 14.285m, lưu lượng thiết kế đầu ống QTK = 5,13m³ /s, lưu lượng thiết kế cuối đoạn ống QTK = 2,979m³ /s; đường kính ống D1600 ÷ D1400mm, trong đó:

- Đoạn K0+00 đến K9+735: Chiều dài 9.735m, kết cấu đường ống thép D= 1.600mm, dày 8mm; ống được neo giữ bằng các mỏ néo BTCT, mặt trong và mặt ngoài ống được sơn chống gỉ;

- Đoạn K9+735 đến K14+285 (CT): Chiều dài 4.550m, kết cấu đường ống thép D = 1.400mm, dày 8mm; ống được neo giữ bằng các mỏ néo BTCT, mặt trong và mặt ngoài ống được sơn chống gỉ;

- Đáy móng rộng (D+0,8)m, đường ống được đặt trên lớp cát đầm chặt, chiều dày tại vị trí đáy ống là 0,26m; Xung quanh đến đỉnh ống đắp đất đầm chặt với hệ số đầm chặt $K \geq 0,90$; Từ đỉnh ống lên độ cao trên đỉnh ống 0,5m đắp đất thủ công với độ chặt $K \geq 0,90$; Bên trên lớp đắp thủ công này là 1,10m đất đắp cơ giới với độ chặt $K \geq 0,90$.

b) Các công trình trên tuyến đường ống chính bao gồm:

- Nhà van phân phối: Tổng cộng 14 nhà van.

+ Kết cấu nhà van gồm phần chìm bằng BTCT M250 có bố trí van công đóng để van vận hành điều tiết đầu ống nhánh và van công trên đường ống chính để sửa chữa đoạn ống phía sau mà không làm gián; phần nổi có kết cấu dạng khung cột, sàn mái bằng bê tông cốt thép M250, tường bao bằng gạch xây vữa M75;

+ Trên đầu ống nhánh có bố trí van công, lọc Y, van giảm áp, van vận hành điều tiết. Trong nhà van có hệ thống cầu lăn (7,5÷10)T để lắp đặt và sửa chữa thiết bị khi cần thiết.

- Hồ thăm: Tổng số hồ thăm là 29 cái;

Kết cấu hồ thăm bằng bê tông cốt thép M250 có nắp cửa kiểm tra bằng thép. Tại các hồ thăm bố trí khớp nối lắp ráp, van xả khí hoặc van xả cạn.

- Van xả khí (nằm trong hồ thăm): Tổng số van xả khí là 10 cái;

Tại các vị trí đường ống nằm cao có khả năng xuất hiện các túi khí khi vận hành đường ống, trong hồ thăm bố trí thêm van xả khí tự động có nhiệm vụ xả khí trong đường ống. Phía trước các van xả khí bố trí van chặn để đóng khi sửa chữa các van xả khí.

- Van xả cạn (nằm trong hồ thăm): Tổng số van xả cạn là 20 cái;

Tại các vị trí đường ống nằm thấp tạo thành các xi phông, trong hồ thăm bố trí thêm hệ thống đường ống và van xả cạn để xả cạn và tháo cạn khi cần thiết.

- Mỏ néo: Tổng số mỏ néo là 103 cái;

Tại những vị trí tuyến đường ống thay đổi đường kính hoặc hướng tuyến

trên mặt bằng và cắt dọc, thiết kế các mố néo bằng bê tông cốt thép M250.

- Các vị trí ống qua đường: Tổng số là 24 cái;

Đặt đường ống dẫn nước bên trong ống buy ly tâm đúc sẵn tải trọng H30, hoặc làm công hộp BTCT và đặt đoạn ống bên trong công hộp bằng qua đường đối với đường tải trọng lớn. 5

- Qua suối, mương, khe lạch : Tổng số là 53 vị trí;

+ Xi phong: Phạm vi xi phong từ K0+853.5÷K1+127,5, chiều dài xi phong L = 270m, ống được bọc BTCT M250 xung quanh.

+ Ngoài vị trí cắt qua suối chính Sông Than, tuyến đường ống còn cắt qua 52 lạch sông suối nhỏ, các vị trí này đường ống nằm ở hạ lưu các công trình tiêu thoát nước trên đường quản lý gồm 44 công tiêu và 08 tràn ngầm. Phía ngoài ống được bảo vệ bằng bê tông.

c) Thiết bị cơ khí:

Đường ống thép, khớp nối, van giảm áp, van xả khí, van xả cặn, van cấp nước, thiết bị nâng hạ phục vụ lắp đặt, sửa chữa,...

3.2. Đường đường ống tiếp nước vào hồ Lanh Ra:

Tuyến ống xuất phát từ sau đồng hồ đo lưu lượng của ống nhánh nhà van số 14 của đường ống chính (cuối tuyến), tuyến đi dọc theo bên trái đường quản lý lên hồ Lanh Ra, để tiếp nước vào hồ Lanh Ra. Hình thức đường ống có áp có chiều dài 0,47km; đường kính ống D500mm (DN560/506,6), kết cấu ống HDPE.

3.3. Đường thi công kết hợp quản lý vận hành:

- Đường quản lý tuyến đường ống chính được bố trí chạy song song với đường ống, tim đường bố trí cách tim đường ống là 8m, đảm bảo không ảnh hưởng đến công tác sửa chữa đường ống trong quá trình quản lý vận hành, có nhiệm vụ phục vụ thi công đường ống trong quá trình xây dựng và quản lý vận hành hệ thống đường ống trong quá trình sử dụng khai thác;

- Tổng chiều dài tuyến đường quản lý là 14,30km. Quy mô đường GTNT loại B, chiều rộng nền b = 5,0m, chiều rộng mặt đường 3,5m, kết cấu mặt đường bằng bê tông M250 dày 18cm, bên dưới là lớp cấp phối đá dăm dày 12cm; lề đường mỗi bên rộng 0,75m, có kết cấu như mặt đường.

- Các công trình trên tuyến đường quản lý bao gồm:

+ Cống tiêu qua đường: Tổng số cống tiêu là 44 cái.

Kết cấu cống tiêu bằng các ống buy ly tâm BTCT đúc sẵn hoặc cống hộp đổ tại chỗ;

+ Trần ngầm, trần băng qua đường: Tổng số trần ngầm là 08 cái.

Kết cấu bê tông BTCT đổ tại chỗ.

3.4. Hệ thống điện quản lý vận hành:

- Xây dựng mới 04 tuyến đường dây trung áp 22kV với tổng chiều dài: 5.241m. Xây dựng mới 05 trạm biến áp 22/0,4kV-3x15kVA và tuyến hạ áp cấp nguồn cho các nhà van với tổng chiều dài: 8.309m;

- Điện vận hành các nhà van: Sử dụng đường dây hạ áp từ các trạm biến áp vào nhà van. Xây dựng tủ phân phối, hệ thống cáp điện, chiếu sáng, nối đất, chống sét,...;

- Điện phục vụ thi công: Sử dụng các máy phát điện di động hoặc điện lưới tại các vị trí xây dựng hệ thống điện vận hành.

3.5. Hệ thống điều khiển và giám sát:

Xây dựng hệ thống điều khiển, giám sát gồm các trạm điều khiển, giám sát tại các nhà van và trung tâm điều hành, cụ thể:

- Thiết bị gồm: các tủ điều khiển giám sát tự động; cảm biến áp lực; tủ giám sát lưu lượng kênh nhánh; đồng hồ đo lưu lượng kênh nhánh;

- Phần mềm: Phần mềm cho bộ điều khiển lập trình PLC; Phần mềm SCADA điều khiển tự động và giám sát vận hành hệ thống đường ống.

3.6. Nhà quản lý vận hành:

Tổng diện tích xây dựng $S = 190,0m^2$, nằm trong khuôn viên rộng 1.000m², xung quanh có hàng rào bảo vệ và cổng ra vào.

Kết cấu nhà Móng nông bê tông cốt thép đá 1x2 B15(mác M200) chịu lực kết hợp với móng đá chẻ kích thước 20x20x25cm vữa xây mác M75, đà kiềng bê tông cốt thép đá 1x2 B15(mác M200). Hệ chịu lực công trình bao gồm hệ cột, khung, dầm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B15(mác M200);

Tường xây gạch không nung kích thước 80x80x180mm vữa xây tô mác M75; Nền nhà làm việc lát gạch ceramic kích thước 600x600x8mm; ốp len chân tường cao 120mm; nền vệ sinh lát gạch 300x300x8mm chống trơn, tường vệ sinh

ốp gạch 300x600x8mm cao 1,8m; bậc cấp, cầu thang lát đá granit dày 20mm.. Mái lợp ngói 10viên/m² kết hợp sàn bê tông cốt thép, sàn sânô bê tông cốt thép.

Cửa đi và cửa sổ làm bằng cửa nhôm xingfa kính cường lực dày 8mm, khung hoa bảo vệ cửa sổ bằng thép hình;

Ngoài ra, trong khuôn viên bố trí Nhà để xe diện tích xây dựng 60,0m² và Nhà kho diện tích xây dựng 63,6m².

Thuế giá trị gia tăng được tính 10%.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu:

1.1. Trong suốt quá trình thi công xây lắp công trình, đơn vị tư vấn giám sát phải thực hiện những nguyên tắc sau:

a) Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

b) Cơ cấu, sơ đồ tổ chức nhân sự hợp lý.

c) Năng lực cần thiết của từng vị trí theo điều kiện năng lực của tổ chức cá nhân trong hoạt động xây dựng tuân thủ Nghị định 15/2021/NĐ-CP và yêu cầu của HSMT.

d) Phân công trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân rõ ràng, đầy đủ.

e) Kế hoạch huy động nhân lực theo tiến độ thi công.

f) Kiểm tra và giám sát thường xuyên, liên tục có hệ thống quá trình Nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải có ghi nhật ký giám sát, biên bản kiểm tra theo quy định.

g) Hợp tác với Chủ đầu tư và bảo vệ Chủ đầu tư trong các vấn đề liên quan tới công trình.

h) Kiểm tra thiết kế bản vẽ thi công (đơn vị tư vấn thiết kế lập), biện pháp tổ chức thi công, kế hoạch tiến độ thi công, công tác an toàn, vệ sinh môi trường theo hợp đồng (nhà thầu thi công lập).

i) Kiểm tra hồ sơ pháp lý và hồ sơ thiết kế. Nêu ra các ý kiến tư vấn hoặc kiến nghị với Chủ đầu tư những vấn đề chưa tốt trong hồ sơ thiết kế thi công. Xử lý tại hiện trường các vấn đề kỹ thuật mà không ảnh hưởng đến chất lượng, giá thành và thời gian hoàn thành công trình nhưng phải được sự cho phép của Chủ đầu tư.

j) Duy trì liên hệ với Nhà thầu đảm bảo công trình xây dựng được thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, các điều kiện kỹ thuật của công trình, các tiêu chuẩn, quy phạm và thời hạn ghi trong hợp đồng.

k) Kiểm tra hệ thống đảm bảo chất lượng, kế hoạch chất lượng, quy trình và biện pháp tự kiểm tra chất lượng của Nhà thầu nhằm thi công công trình đúng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và hợp đồng. Kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng tại hiện trường theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật của công trình, các tiêu chuẩn, quy phạm về chất lượng và quy cách vật liệu đưa vào sử dụng trong công trình. Kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công. Kiểm tra thiết bị tại hiện trường có phù hợp với công nghệ và đã qua kiểm định vào sử dụng tại công trình, biện pháp phòng hộ an toàn.

l) Kiểm tra phân tích các đề nghị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng của Nhà thầu.

m) Kiểm tra tiến độ công trình, chất lượng thi công, nghiệm thu công việc, bộ phận hạng mục công trình, xác nhận khối lượng thực hiện.

n) Đôn đốc chỉnh lý các văn bản hợp đồng và tài liệu kỹ thuật.

o) Tham gia cùng Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, Nhà thầu xây lắp tiến hành công tác nghiệm thu theo quy định, hoàn công công trình, chuẩn bị báo cáo nghiệm thu hoàn thành công trình.

1.2. Đơn vị tư vấn giám sát phải thực hiện công tác giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng những quy định tại:

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành của nhà nước. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về chất lượng xây dựng của các hạng mục công trình.

Ngoài ra, đơn vị tư vấn giám sát phải lập đề cương giám sát, soạn thảo các nội dung phục vụ công tác kiểm tra và nghiệm thu dựa trên các quy trình quy phạm theo đúng từng hạng mục và cho từng phần việc cụ thể của hạng mục đó như:

a) Nội dung giám sát thi công xây lắp trong giai đoạn chuẩn bị xây lắp: cán bộ giám sát phải kiểm tra giám sát công tác trắc đạc, kiểm tra các điều kiện khởi công công trình. kiểm tra vật tư, vật liệu đem về công trường. Mọi vật tư, vật liệu không đúng tính năng sử dụng, phải đưa khỏi phạm vi công trường mà không được phép lưu giữ trên công trường. Những thiết bị không phù hợp với công nghệ và chưa qua kiểm định không được đưa vào sử dụng hay lắp đặt. Khi thấy cần thiết, có thể yêu cầu lấy mẫu kiểm tra lại chất lượng vật liệu, cấu kiện và chế phẩm xây dựng. Kiểm tra chất lượng hồ sơ, tài liệu pháp lý, tài liệu thiết kế, tài liệu khảo sát xây dựng công trình, tài liệu thiết kế tổ chức thi công, tài liệu tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật áp dụng.

b) Nội dung giám sát thi công trong giai đoạn thi công xây lắp: theo dõi, giám sát thường xuyên công tác thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị. Kiểm tra hệ thống đảm bảo chất lượng, kế hoạch chất lượng của nhà thầu nhằm đảm bảo việc thi công xây lắp theo đúng hồ sơ thiết kế đã được duyệt:

i. Kiểm tra biện pháp thi công, tiến độ thi công, biện pháp an toàn lao động mà nhà thầu đề xuất. Kiểm tra xác nhận khối lượng hoàn thành, chất lượng công tác đạt được và tiến độ thực hiện các công tác. Lập báo cáo tình hình chất lượng và tiến độ phục vụ giao ban thường kỳ của chủ đầu tư. Phối hợp các bên thi công và các bên liên quan giải quyết những phát sinh trong quá trình thi công. Thực hiện nghiệm thu các công tác xây lắp. Lập biên bản nghiệm thu theo bảng biểu qui định.

ii. Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để điều chỉnh hoặc đề xuất chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu hiệu chỉnh; Đề xuất kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng..

iii. Giám sát công tác thí nghiệm, thử nghiệm; Giám sát an toàn trong thi công xây lắp; Giám sát vệ sinh môi trường trong thi công xây lắp.

c) Nội dung giám sát thi công trong giai đoạn hoàn thành xây dựng công trình : Tư vấn giám sát phải kiểm tra, tập hợp toàn bộ hồ sơ pháp lý và tài liệu về quản lý chất lượng. Lập danh mục hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng. Khi kiểm tra thấy công trình hoàn thành đảm bảo chất lượng, phù hợp với yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn về nghiệm thu công trình, đề xuất chủ đầu tư tổ chức tổng nghiệm thu công trình. Biên bản tổng nghiệm thu là cơ sở pháp lý để bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng và là cơ sở để quyết toán công trình.

2.2.1. Yêu cầu chung:

- Thực hiện theo quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Phối hợp cùng cán bộ kỹ thuật của đơn vị thi công kịp thời phát hiện những sai sót, ngăn ngừa hiện tượng làm không đúng thiết kế, tiêu chuẩn quy trình kỹ thuật thi công.

- Tư vấn không được phép kiêm nhiệm các công tác của tổ chức xây lắp hoặc tổ chức thiết kế công trình mình phụ trách.

- Cán bộ tư vấn giám sát có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức xây lắp thi công đúng khối lượng, tiến độ và đảm bảo chất lượng.

- Trên cơ sở tiến độ thi công của đơn vị thi công, Tư vấn sẽ gửi cho Khách hàng bảng phân công trình độ chuyên môn của cán bộ TVGS, thời gian công tác, chữ ký mẫu.

- Tất cả những văn bản, biên bản được lập phải được thông báo kịp thời, chính xác cho Khách hàng và mọi quyết định của Khách hàng sẽ là quyết định cuối cùng.

- Tham gia các cuộc họp giao ban, tiểu ban nghiệm thu, hội đồng nghiệm thu phải tuân thủ theo giấy mời, theo lịch đột xuất và đảm bảo bố trí người tham dự họp đúng thành phần.

- Chấp hành đúng các qui trình Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 (hoặc ISO 9001:2008) liên quan thi công xây lắp của Chủ đầu tư (nếu có) như:

- Qui trình kiểm tra, trình duyệt, phát hành BVTC và các hướng dẫn thực hiện;

- Qui trình Giám sát thi công xây dựng công trình công trình và các hướng dẫn thực hiện;

- Qui trình tổ chức nghiệm thu xây lắp và các hướng dẫn thực hiện;

- Qui trình kiểm tra phương án TCTC và các hướng dẫn thực hiện;

- Tư vấn phải cử cán bộ phụ trách liên quan tham gia cùng Chủ đầu tư trong việc giải trình, xử lý khối lượng phát sinh thêm (nếu có) cho cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

2.1 Giám sát hiện trường xây dựng

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của Nhà thầu thi công xây lắp với Hợp đồng xây lắp bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu. Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với hợp đồng, giấy phép sử dụng những máy móc thiết bị có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng.

- Sau từng đợt Chủ đầu tư phát hành BVTC và cung cấp cho Nhà thầu xây lắp. Đơn vị Tư vấn có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý giữa BVTC với HĐXL đã ký và thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư biết để hạn chế khối lượng phát sinh ngay tại thời điểm phát hành BVTC và yêu cầu các đơn vị liên quan giải trình.

- Ký xác nhận vào nhật ký công trình (do bên đơn vị thi công lập đúng theo biểu mẫu qui định được đánh dấu giáp lai và ghi số trang) đây là cơ sở để Khách hàng kiểm tra công tác của Tư vấn giám sát ở hiện trường.

- Ký xác nhận vào nhật ký công trình (do bên đơn vị thi công lập đúng theo biểu mẫu qui định) đối với các giai đoạn chuyển bước thi công.

- Giám sát thường xuyên quá trình thi công các hạng mục công trình quan trọng. Chịu trách nhiệm với Khách hàng về sự vắng mặt tại hiện trường trong quá trình thi công các hạng mục nêu trên. Kiểm tra việc tuân thủ biện pháp thi công của đơn vị nhận thầu xây lắp.

- Giám sát thi công xây dựng công trình của đơn vị thi công xây lắp tuân thủ theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, các bản vẽ bổ sung đã được Khách hàng cho phép thi công, các tiêu chuẩn, quy phạm do Nhà nước ban hành.

- Giám sát việc thi công theo đúng các biện pháp thi công đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, phụ lục yêu cầu kỹ thuật giữa Khách hàng và đơn vị thi công. Trong trường hợp phát hiện Đơn vị thi công không thực hiện theo biện pháp TCTC được Khách hàng phê duyệt thì đình chỉ thi công và báo cho Khách hàng biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Báo cáo kịp thời cho Khách hàng biết các sự cố công trình, không để cho nhà thầu thi công xây lắp xoá hiện trường.

- Giám sát việc sử dụng các loại vật liệu như cát, đá, thép, xi măng và các loại vật tư thiết bị điện theo đúng nguồn gốc, thành phần theo phiếu thí nghiệm. Nếu cần thiết Tư vấn giám sát kỹ thuật sẽ đề nghị Khách hàng kiểm tra bổ sung chất lượng. Trong trường hợp phát hiện sai trái yêu cầu lập biên bản di chuyển tất cả những vật liệu không đúng ra khỏi công trường trước khi thi công tiếp tục. Lập biên bản về các cấu kiện thiết bị chất lượng xấu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện kỹ thuật và không cho phép sử dụng chúng khi chưa có biện pháp xử lý kỹ thuật.

- Trong quá trình giám sát thi công, nếu có khối lượng phát sinh, Tư vấn giám sát thi công có trách nhiệm cùng kỹ thuật đơn vị thi công, giám sát thiết kế xác định và phân tích nguyên nhân phát sinh, lập văn bản báo cáo Khách hàng để phối hợp giải quyết trước khi tiến hành thi công.

- Đề xuất biện pháp sửa đổi khắc phục bằng văn bản các trường hợp chậm trễ tiến độ, xử lý sai phạm bảo đảm chất lượng công trình xây lắp.

- Tất cả những văn bản, biên bản được lập phải được thông báo kịp thời, chính xác cho Khách hàng và mọi quyết định của Khách hàng sẽ là quyết định cuối cùng.

- Trong trường hợp phải đi thực tế hiện trường lập phương án xử lý giải quyết vướng mắc. Đơn vị Tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư biết để tổ chức đi hiện trường kiểm tra, xác nhận.

2.2. Nghiệm thu công việc và bộ phận công trình do đơn vị thi công thực hiện:

- Ký biên bản nghiệm thu chất lượng các giai đoạn hoàn thành xây lắp, thi công do Khách hàng chủ trì tổ chức nghiệm thu.

- Theo lịch nghiệm thu được thống nhất, Tư vấn cùng đơn vị thi công và Tư vấn thiết kế (nếu cần) sẽ đi nghiệm thu kỹ thuật và xác định khối lượng thi công thực tế của từng bộ phận và hạng mục công trình đã được hoàn thành. Tư vấn chỉ được tiến hành nghiệm thu khi Đơn vị thi công xuất trình đầy đủ các văn bản liên quan: Nhật ký thi công, nghiệm thu nội bộ các phần che lấp, các văn bản thí nghiệm, các văn bản phát sinh... Việc nghiệm thu kỹ thuật cho từng công việc hoặc

bộ phận công trình chỉ được tiến hành khi các bên liên quan thống nhất đồng ý chuyển bước thi công.

- Các biên bản nghiệm thu được lập theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 hoặc các biểu mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Kiểm tra, xác nhận bản vẽ hoàn công từng công việc, từng bộ phận, từng giai đoạn hạng mục công trình và công trình đưa vào sử dụng.

2.3. Quan hệ trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Quan hệ với đơn vị xây lắp, tư vấn thiết kế: Tư vấn được quyền làm việc với đơn vị xây lắp, tư vấn thiết kế về các vấn đề liên quan đến công tác tư vấn giám sát thi công nêu trong hợp đồng này và thông báo đến Khách hàng các nội dung Tư vấn làm việc bằng văn bản.

- Quan hệ với Khách hàng: Quan hệ của Tư vấn và Khách hàng tại hiện trường thông qua các chuyên gia kỹ thuật của Khách hàng được bố trí từng cung đoạn. Trường hợp gặp những ý kiến bất đồng liên quan đến kỹ thuật, chất lượng, tiến độ công trình mà giữa Tư vấn và Khách hàng không thể thống nhất được thì Tư vấn có quyền bảo lưu ý kiến của mình trong các loại biên bản nghiệm thu kỹ thuật, chất lượng. Tư vấn có thể từ chối những yêu cầu của Khách hàng nếu những yêu cầu này vi phạm các văn bản quy định, quy phạm của Nhà nước và của Ngành Điện hiện hành.

- Việc bảo lưu, từ chối Tư vấn đều phải gửi văn bản cho Khách hàng.

2.4. Các ràng buộc về trách nhiệm của Tư vấn:

- Tư vấn chịu trách nhiệm trước Khách hàng và trước pháp luật về chất lượng công tác tư vấn giám sát thi công đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và theo các điều kiện về quản lý chất lượng công trình, các điều kiện nghiệm thu kỹ thuật.

- Tư vấn chịu trách nhiệm trước Khách hàng về độ chính xác của Biên bản nghiệm thu kỹ thuật, khối lượng các hạng mục, bộ phận công trình mà Tư vấn ký nghiệm thu. Nếu do chủ quan của Tư vấn trong quá trình giám sát nghiệm thu để làm ảnh hưởng đến chất lượng hoặc kéo dài tiến độ hoàn thành đóng điện do phải sửa chữa, khắc phục tồn tại sau khi đã ký biên bản nghiệm thu thì Tư vấn phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất thiệt hại do Tư vấn gây nên.

- Việc quản lý thí nghiệm, kiểm tra chất lượng, giám sát công tác tư vấn của Khách hàng không làm giảm trách nhiệm của Tư vấn đối với các sai sót của mình về các vấn đề mà hồ sơ thiết kế, quy trình, quy phạm của Nhà nước và Ngành điện đã quy định.

- Tư vấn chịu trách nhiệm toàn diện về công tác quản lý chất lượng công trình theo chức năng của TVGS chất lượng công trình theo qui định của pháp luật mà trong khuôn khổ của Hợp đồng dịch vụ tư vấn không nêu được chi tiết trong khi đó các văn bản luật và dưới luật đã qui định.

- Là thành viên Hội đồng nghiệm thu, Tư vấn phải chịu trách nhiệm về chất lượng của từng bộ phận công trình, hạng mục công trình đảm bảo các điều kiện về chất lượng trước khi Hội đồng nghiệm thu hạng mục công trình vào vận hành.

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc TVGS khi ký biên bản bàn giao công trình cho đơn vị quản lý vận hành.

- Có trách nhiệm báo cáo và chịu trách nhiệm trực tiếp nếu có sự cố công trình về chất lượng.

2.5. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

2.5.1. Nghiệm thu sản phẩm: Sau khi nghiệm thu cho mỗi một giai đoạn nội dung công việc của hợp đồng, Khách hàng sẽ nghiệm thu thanh toán cho Tư vấn tương ứng giữa giá trị hợp đồng với khối lượng công việc hoàn thành.

2.5.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi bổ sung nhiệm vụ, thay đổi khối lượng công việc... thì Khách hàng và Tư vấn sẽ cùng nhau bàn bạc thống nhất lập phụ lục sửa đổi các điều khoản bị ảnh hưởng của hợp đồng này.

2.6. Những nội dung chính về sản phẩm của tư vấn:

2.6.1. Sản phẩm của Tư vấn giám sát thi công được hiểu là gắn liền với sản phẩm xây lắp do nhà thầu xây lắp thực hiện, chỉ khi sản phẩm xây lắp của nhà thầu xây lắp được Tư vấn ký đủ hồ sơ chất lượng thì Khách hàng mới xác nhận nhiệm vụ của tư vấn đã hoàn thành và khách hàng mới ký biên bản nghiệm thu sản phẩm cho Tư vấn.

2.6.2. Cung cấp đầy đủ phương tiện, con người để đáp ứng tiến độ nghiệm thu chuyển bước công tác xây lắp, giai đoạn xây lắp... theo qui định cũng được hiểu là chất lượng sản phẩm của Tư vấn giám sát.

2.6.3. Tất cả công tác xây lắp ngay sau khi được chuyển bước thi công Tư vấn giám sát phải cùng nhà thầu xây lắp ký hồ sơ ngay tại hiện trường và cung cấp cho bên Khách hàng. Việc cung cấp hồ sơ không được chậm quá 5 ngày cho bất kỳ công tác xây lắp nào sau khi đã kết thúc thi công trừ công tác xây lắp đòi hỏi phải đủ hồ sơ thí nghiệm hay sản phẩm cần thời gian để đủ điều kiện đánh giá chất lượng.

Việc không đáp ứng các yêu cầu trên cũng đồng nghĩa với việc Tư vấn giám sát không đảm bảo chất lượng sản phẩm hay hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

2.6.4. Chế độ tham gia các cuộc họp giao ban, tham gia trong các tiểu ban nghiệm thu, hội đồng nghiệm thu... theo lịch hay đột xuất đều có giá trị để đánh giá chất lượng sản phẩm của Tư vấn giám sát.

Ngoài các nội dung chính trên các bên tôn trọng văn bản pháp luật làm cơ sở đánh giá chất lượng sản phẩm dịch vụ Tư vấn giám sát.

2.6.5. Nghiệm thu sản phẩm: Trên cơ sở nội dung sản phẩm nói ở trên. Trước khi nghiệm thu thanh toán hai bên sẽ lập biên bản và kết luận đánh giá sản phẩm của dịch vụ tư vấn.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng tư vấn được ký kết.

4. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Yêu cầu về chế độ báo cáo có liên quan đến phạm vi dịch vụ tư vấn:

a) Báo cáo kiểm tra điều kiện khởi công; Báo cáo kiểm tra điều kiện năng lực đơn vị thi công (nhân lực, máy móc, phương tiện thi công, kho bãi, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, phòng thí nghiệm); Báo cáo kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của đơn vị thi công và các báo cáo khác có liên quan đến điều kiện thi công công trình (mặt bằng thi công, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ...).

b) Kịp thời phản ánh cho chủ đầu tư những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công kể cả công tác giải phóng mặt bằng và phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết.

c) Hàng tuần vào ngày Thứ 4 và hàng tháng vào Ngày 28, Tư vấn báo cáo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của tuần trước, tháng trước của các hạng mục công trình.

d) Tham gia họp điều độ hàng tuần vào Thứ 5 và họp hàng tháng theo lịch thông báo.

e) Có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu, hồ sơ do Tư vấn chuẩn bị trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan và Hội đồng nghiệm thu của các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của chủ đầu tư.

f) Tạo điều kiện thuận lợi để Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng thông qua bộ phận giám sát tại công trường của Chủ đầu tư.

g) Có nghĩa vụ chủ động tổ chức thực hiện dịch vụ đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng đã được ký kết.

h) Phối hợp với Bộ phận giám sát tại công trường của Chủ đầu tư để kiểm tra giám sát quá trình thi công của Nhà thầu và giải quyết các vướng mắc (nếu có) của công trình.

V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Theo quy định tại Mục 2, Chương III.

VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Hướng dẫn Nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án và tạo điều kiện để Nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan.
- Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.
- Phối hợp xử lý kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đảm bảo công trình được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng theo quy định.
- Hỗ trợ Nhà thầu trong quá trình làm việc với các cơ quan, ban ngành chức năng để thúc đẩy công việc, đảm bảo đúng quy định.